

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----☆☆☆-----

Số: / POM-BC

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA**
Mã chứng khoán : **POM**
Vốn điều lệ : **1.630 tỷ đồng**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

A. Quá trình thành lập

- **Năm 1999 : Nhà máy Thép Pomina 1**

Tiền thân của Công ty TNHH Thép Pomina là Nhà máy Thép Pomina 1 do Công ty TNHH Thép Việt đầu tư xây dựng.

Được thành lập vào ngày 17/08/1999 với vốn điều lệ là 42 tỷ đồng, Công ty TNHH Thép Pomina không ngừng nỗ lực củng cố và phát triển để trở thành một công ty sản xuất cung ứng thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, hướng đến việc hoàn thiện dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh nhằm thỏa mãn cao nhất yêu cầu của khách hàng.

Năm 1999, trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh, hàng loạt các công trình xây dựng đòi hỏi một sản phẩm thép chất lượng cao đảm bảo cho sự bền vững cho các công trình mang tầm vóc thời đại, đứng trước yêu cầu cấp bách đó, Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Thép Việt đã quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy Thép Pomina 1 với công suất 300.000 tấn/năm và đưa vào sản xuất đầu năm 2002. Tổng số vốn đầu tư: 525 tỷ đồng. Máy móc thiết bị được sản xuất bởi Công ty VAI-Pomini (Ý).

Nhà máy có khả năng sản xuất tất cả các chủng loại thép xây dựng theo các tiêu chuẩn của Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu, Nga, ... và do đó ngay lập tức Nhà máy Pomina đã chiếm lĩnh thị phần lớn trong phân khúc các công trình trọng điểm của đất nước nhờ vào độ tin cậy về chất lượng.

Thêm vào đó, đội ngũ CBCNV trẻ năng động đã được đưa đi đào tạo tại Ý và chuyên gia Ý thực hiện đào tạo tiếp tục tại Việt Nam cũng đã phát huy năng lực trong vận hành sản xuất.

Hệ thống phân phối của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam do Công ty TNHH Thép Việt quản lý đã nhanh chóng đưa Thép Pomina là một trong những địa chỉ quen thuộc nhất của ngành thép ngay từ năm đầu tiên sản xuất.

Từ những yếu tố trên, ngay trong năm đầu tiên nhà máy đã có lãi và đạt công suất thiết kế vào năm thứ 2 của dự án.

- **Năm 2003 : Xây dựng dàn cán Thép 2 trực thuộc Nhà máy Pomina 1**

Để đáp ứng nhu cầu thị trường, Nhà máy 1 liên tục chạy hết công suất. Trước tín hiệu khả quan đó, dàn cán thép 2 tiếp tục được bắt đầu xây dựng vào năm 2003 và bắt đầu đi vào sản xuất vào năm 2005, với công suất 300.000 tấn/năm, nâng tổng công suất lên 600.000 tấn/năm, với tổng vốn đầu tư 2 dàn cán là 68 triệu USD (tương đương 1.100 tỷ đồng).

Nhà máy được cung cấp bởi Công ty SIMAC (Ý), và có thể sản xuất tất cả các tiêu chuẩn và chủng loại thép xây dựng từ D14 trở lên, ngoài ra, dàn cán thép 2 còn sản xuất thép hình các loại như U, I, V, H.

Đến năm 2006, dàn cán thép 2 đã đạt 100% công suất thiết kế.

- **Năm 2008: Công ty Cổ phần Thép Pomina**

Đến ngày 17/07/2008, công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thép Pomina với số vốn điều lệ là 500 tỷ đồng và bắt đầu khởi động dự án Nhà máy luyện phôi thép, trên khu đất 46 hecta, tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, tổng vốn đầu tư 1.379 tỷ đồng, (trong đó vốn chủ sở hữu 495 tỷ, đã góp 320 tỷ đồng - vốn vay 884 tỷ đồng), với công suất của dự án là: luyện 1 triệu tấn phôi và cán 0,5 triệu tấn thép xây dựng. Dự án sẽ bắt đầu đi vào sản xuất vào cuối năm 2011.

- **Năm 2009 : Công ty CP Đại chúng Thép Pomina**

Vào tháng 7/2009 bằng việc phát hành riêng lẻ 320 tỷ, Công ty Cổ phần Thép Pomina tăng vốn điều lệ lên 820 tỷ đồng và đến ngày 31/08/2009, Công ty Cổ phần Thép Pomina đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc đăng ký trở thành Công ty đại chúng.

Trong tháng 12/2009, được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Thép Pomina phát hành riêng lẻ cho (1) các cổ đông Công ty Cổ phần Thép Việt nhằm sở hữu 100%¹ Thép Việt với quy mô 0,5 triệu tấn phôi luyện và

¹ Đến ngày 02/03/2010, nhằm duy trì hình thức hoạt động là công ty cổ phần đối với Thép Việt để tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, Pomina đã chuyển nhượng 0,5% cổ phần Thép Việt cho 02 cá nhân. Hiện tại, Pomina sở hữu 99,5% cổ phần của Thép Việt.

0,5 triệu tấn thép cán; và (2) các nhà đầu tư tổ chức; nâng vốn điều lệ lên 1.630 tỷ đồng (một ngàn sáu trăm ba mươi tỷ đồng).

Tính đến thời điểm này, Pomina là nhà máy sản xuất thép lớn nhất Việt Nam với tổng công suất của Pomina là:

- Công suất luyện phôi thép: 1,5 triệu tấn
- Công suất cán thép xây dựng: 1,6 triệu tấn

B. Niêm yết

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 51/2010/GCNCP-CNVD ngày 06/04/2010 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM;
- Căn cứ Quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu số 68/QĐ-SGDHCM ngày 07/04/2010 của Sở Giao Dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty CP Thép Pomina đã trở thành Công ty niêm yết thứ 249 trên sàn giao dịch HOSE:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Mã cổ phiếu : POM
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức đăng ký lưu ký: Ghi sổ
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng kí niêm yết: 163.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết: 1.630.000.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên tại SGDCK TP.Hồ Chí Minh: ngày 20/04/2010
- Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 40.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa (tỷ VND) : 6.520
- EPS 2010 (ước tính) : 5,126
- P/E 2010: 7,8
- P/B : 3,3

C. Các thành tựu đạt được

- Giải Cầu vàng – Chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn của Bộ công nghiệp cấp ngày 13/09/2004;
- Xếp hạng 04 các doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam năm 2008;
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2008 (Top 200 Brands of Vietnam);

- Giải thưởng Sao vàng Đông Nam Bộ năm 2008;
- Chứng chỉ ISO 9001 : 2000, ISO 14001 : 2004;
- Bằng khen của Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế ngày 01/09/2008 vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu, hội nhập kinh tế quốc tế;
- Bằng khen của Bộ Thương mại vì đã có thành tích xuất khẩu năm 2004 - 2005; cấp ngày 31/08/2005 và ngày 05/09/2006
- Bằng khen của Cục Hải quan Bình Dương cấp ngày 13/01/2006 vì đã chấp hành xuất sắc Luật hải quan và Luật thuế xuất nhập khẩu;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vì đã có thành tích xuất sắc trong SX-KD, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương; cấp ngày 24/12/2003 và ngày 26/12/2005
- Bằng khen của Bộ Tài chính cấp ngày 30/05/2006 vì đã có thành tích hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế hàng hóa xuất nhập khẩu năm 2005;

2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

A. Ngành nghề kinh doanh

❖ **Tập trung chuyên ngành :**

- Sản xuất sắt thép gang
- Tái chế phế liệu kim loại
- Kinh doanh các sản phẩm từ thép.

❖ **Các sản phẩm, dịch vụ chính:**

- Phôi thép.
- Thép xây dựng các loại, chủ yếu là dòng sản phẩm thép SD390 (sản phẩm chất lượng cao và thích hợp với các công trình xây dựng lớn).
 - Thép thanh: có các loại từ D10 – D40 theo 2 tiêu chuẩn JIS G3112, ASTM A615/A615 M.
 - Thép dây: sản xuất các loại phi 6, 8, 10 theo tiêu chuẩn JIS G 3505.

Sản phẩm thép chất lượng cao như thép cuộn, thép trơn và đặc biệt là thép thanh vằn với các mac thép: SD390, SD490, Gr60 có đóng hình quả táo nổi, logo của Cty và dấu nổi mac thép trên từng mét sản phẩm.

Bên cạnh đó, công ty còn đa dạng hóa sản phẩm với các loại thép hình: thép góc, thép dẹt, thép U, I, V, ... Tất cả sản phẩm của Công ty luôn đạt tiêu chuẩn của Nhật Bản (JIS), Hoa Kỳ (ASTM), Việt Nam (TCVN) về giới hạn chảy, giới hạn đứt, độ giãn dài, khả năng uốn.

Các sản phẩm đạt chứng nhận QUACERT VN, ISO 9001-2000, ISO 14001-2004

Nhãn hiệu thương mại: POMINA



Logo



Ý nghĩa của Logo:

- Logo hình quả táo, trong đó nổi bật hình ảnh hạt giống của trái táo mang ý nghĩa Cốt lõi của mầm sống, cốt lõi của sự sống. Ý nghĩa này nói lên tầm quan trọng và đặc biệt của những gì được gửi gắm và mang trên mình biểu tượng này. Như những mầm sống đem đến sự sống cho muôn loài, những mạch máu đem đến nguồn sống nuôi cơ thể, Thép Pomina mang đến nguồn sống cho những công trình trường tồn mãi mãi theo thời gian – Thép Pomina từ đó đã trở thành cốt lõi của sự sống.
- Logo cũng là một biểu trưng của sự cam kết về chất lượng đối với tập thể HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty Thép Pomina đối với những gì được mang trên mình hình ảnh này. Chất lượng để mãi mãi trường tồn chính là điều cốt lõi và cũng chính là Tôn Chỉ và Mục đích của Công ty.
- Thêm vào đó hình ảnh quả táo tự thân vốn đã rất gần gũi với tất cả mọi người, được gắn lên một thanh thép sẽ là một hình ảnh đáng yêu, là một điểm gọi nhớ khi người ta bắt gặp nó lần đầu tiên và sẽ dễ “gọi lại” trong tâm trí mọi người mỗi khi cần nhớ đến một thương hiệu thép – thương hiệu Thép Trái Táo.

B. Tình hình hoạt động

Thị trường chính:

Thị trường chính của các sản phẩm Công ty bao gồm toàn bộ Khu vực từ miền Trung trở vào, các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, toàn bộ các tỉnh Cao nguyên Trung Bộ. Ngoài ra Pomina còn là nhà phân phối thép uy tín nhất Campuchia.

Sản phẩm của thép Pomina là sản phẩm thép xây dựng chất lượng với mác thép cao SD 390, Gr60 nên hiện nay chủ yếu được sử dụng tại các công trình lớn, như thủy điện, cầu, đường, các cao ốc, khu dân cư hiện đại... Có thể kể đến một số các công trình tiêu biểu trong số hàng vạn công trình lớn nhỏ trên khắp mọi miền đất nước mà sản phẩm của Thép Pomina tự hào được góp mặt:

Các cầu giao thông huyết mạch, có vai trò chiến lược trong quá trình phát triển kinh tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long, như cầu Thủ Thiêm, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miễu, cầu Bến Lức...

Các công trình thủy điện với quy mô và công suất lớn, phục vụ cho yêu cầu điện khí hóa các vùng nông thôn và cao nguyên, như Thủy điện Đồng Nai, Ialy, BuônKốp, Sêsan...

Các khu dân cư, khu đô thị mới hiện đại nhất, những cao ốc sang trọng và tiện nghi nhất hiện nay Tp.HCM như Phú Mỹ Hưng, Saigon Pearl, The Mannor, Đảo Kim Cương, Sunrise City, The RubyLand...

Với mục tiêu định vị thương hiệu đã nói trên, các khách hàng chính của Pomina là các Công ty Xây dựng, Công ty Tư vấn – Thiết kế, nhà thầu... có uy tín nhất hiện nay như Cofico, Hòa Bình, Coteccon...

Bên cạnh việc cung cấp trực tiếp cho các công trình, sản phẩm thép Pomina còn chiếm sự được tin tưởng và được chọn để sử dụng như một nguyên liệu không thể thiếu của các đối tác hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bê tông như Công ty Bê tông Châu Thới 620, Công ty Bê tông Hùng Vương, Công ty Bê tông Phan Vũ...

Thị phần

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của thị trường thép Việt Nam hiện nay, Công ty vẫn đạt được mức thị phần 30% thị trường khu vực phía Nam và chiếm xấp xỉ 16% thị trường cả nước. Trong những năm gần đây đều có mức độ tăng trưởng từ 5 đến 7%...

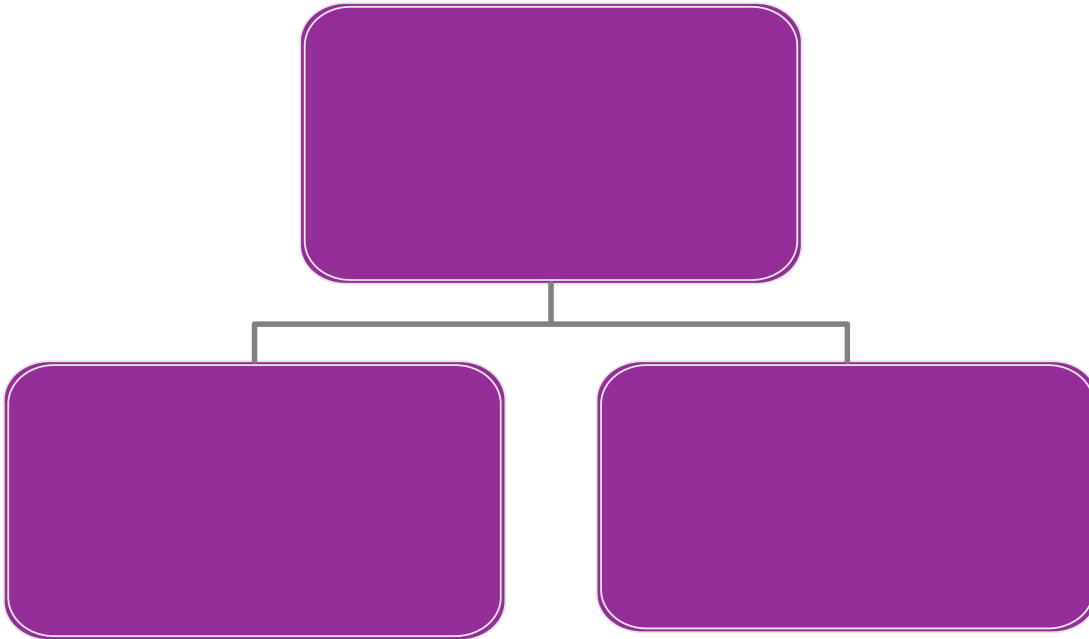
So sánh sản lượng và thị phần các doanh nghiệp sản xuất thép 2006-2008²

Chỉ tiêu	Đơn vị	2006	2007	2008
TOÀN QUỐC				
Sản lượng thép cả nước	Nghìn tấn	3.583.265	3.955.834	3.745.179
Tăng trưởng cả nước	%	14,2%	10,39%	-5,32%
Sản lượng của các DN trong Hiệp hội thép	Nghìn tấn	2.983.265	3.355.834	3.145.179
Tăng trưởng của hiệp hội thép	%	14,2%	17,10%	-6,28%
Sản lượng của các DN làng nghề ngoài Hiệp hội thép (ước)	Nghìn tấn	600.000	600.000	600.000
POMINA				
Sản lượng tiêu thụ	Nghìn tấn	520.547	655.220	525.017
Tăng trưởng (tiêu thụ)	%	19,32%	25,87%	-19,87%
Thị phần Pomina (so với cả nước)	%	14,53%	16,56%	14,02%
Thị phần Pomina (so với Hiệp hội)	%	17,45%	19,52%	16,69%

Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty hiện nay bao gồm:

²Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam - VSA và báo cáo của Pomina



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Tại Pomina, các doanh nghiệp hạch toán độc lập, có Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành doanh nghiệp riêng biệt. Sơ đồ tổ chức của các doanh nghiệp trong nhóm như sau:

Đại hội đồng cổ đông

- ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Thép Pomina. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

Hội đồng quản trị

- HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định), hoạch định mục tiêu chiến lược phát triển cho toàn Công ty.

Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc công ty là người phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng Quản trị công ty về mọi hoạt động của Công ty.

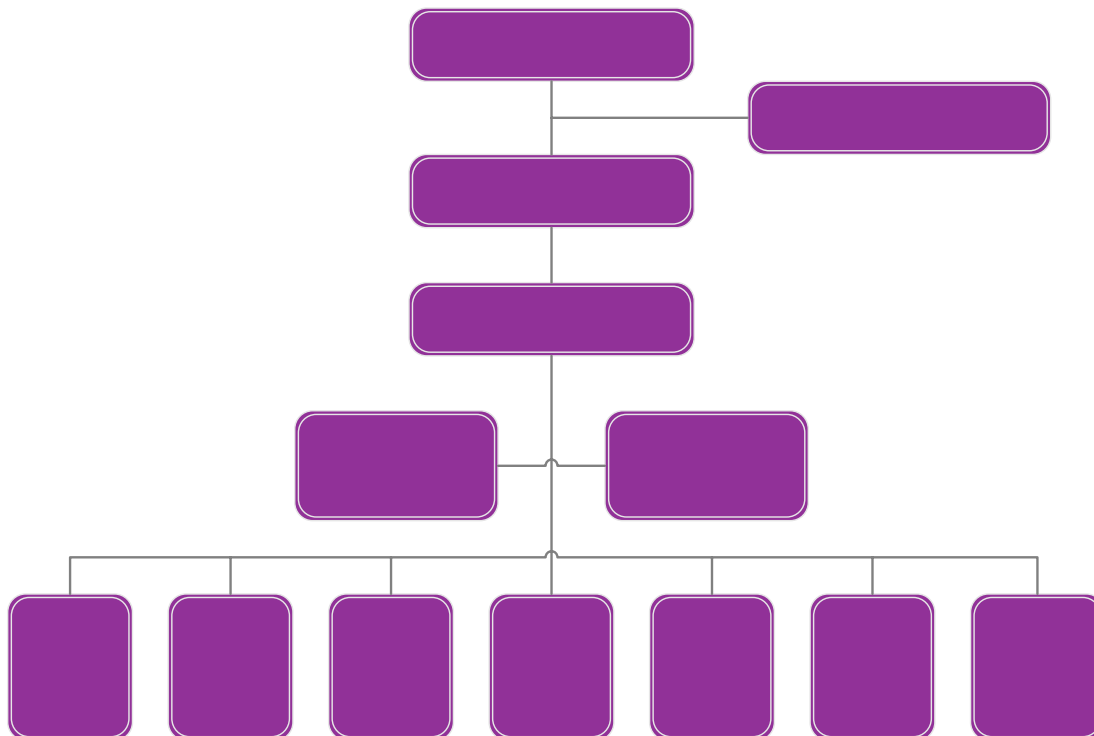
Tổng Giám đốc công ty lãnh đạo toàn diện và có thẩm quyền cao nhất quyết định các phương thức, biện pháp, tổ chức điều hành và quản lý đối với mọi hoạt động của Công ty theo điều lệ, các quy chế và nghị quyết của HĐQT công ty.

- Các Phó Tổng Giám đốc công ty:

Phó Tổng Giám đốc công ty là người cộng sự và giúp việc Tổng Giám đốc công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công phụ trách. Việc phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc được thể hiện trong văn bản phân công phù hợp với tình hình cụ thể của từng thời kỳ.

Các phòng nghiệp vụ

Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 7 phòng nghiệp vụ được phân định theo chức năng nghiệp vụ chuyên môn bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán, Phòng Vật tư, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Quan hệ khách hàng, Phòng Sản xuất, Phòng Kỹ thuật.



Số lượng người lao động trong công ty:

Hiện tại với 1 công ty thành viên và 02 nhà máy, Pomina có khoảng 940 nhân sự, với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, liên tục phát huy cải tiến sáng tạo năng động trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ		
Trên đại học	1	0.11
Đại học	140	14.89
Cao đẳng	54	5.74
Trung cấp, CNKT lành nghề	485	51.60
Lao động phổ thông	260	27.66
Tổng cộng	940	100
Theo tính chất công việc		
Lao động trực tiếp	767	81.60
Lao động gián tiếp	173	18.40
Tổng cộng	940	100

C. Định hướng phát triển

Trong những năm sắp tới, Pomina sẽ tiếp tục đầu tư phát triển tập trung chuyên ngành thép, vừa đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, vừa đầu tư mở rộng hệ thống:

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất :

- Dự án luyện thép 1,0 triệu Tấn: sẽ đưa vào sản xuất Quý 4/2011: Dự án này chỉ bắt đầu đưa vào tính kết quả kinh doanh từ 2012.
- Dự án cán 0,5 triệu tấn: sẽ đưa vào sản xuất từ cuối năm 2012: Dự án này chỉ tính vào kết quả kinh doanh 2013.

Đầu tư mở rộng hệ thống :

- Dự án Cảng 3 triệu tấn: sẽ đưa vào vận hành cuối năm 2013.
- Thành lập Công ty Phân phối Pomina : liên doanh giữa Công ty CP Pomina với Công ty TNHH Thép Việt

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần Hội Đồng Quản Trị :

Ông Đỗ Xuân Chiểu	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Tiến Sĩ	Phó CT HĐQT
Ông Đỗ Văn Khánh	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
Ông Đỗ Duy Thái	Thành viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT

2. Tình hình kinh doanh năm 2009:

Đầu năm 2009 mặc dù còn nhiều khó khăn do tồn kho giá cao để lại từ cuối năm 2008, bên cạnh đó là những nhân tố tích cực từ sự phục hồi của tình hình kinh tế thế giới, sự hỗ trợ của nhà nước về lãi suất cho nguồn vốn vay ngắn hạn và hệ thống phân phối của Thép Việt rất mạnh nên đã hạn chế được những tác động tiêu cực để đạt được kết quả sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CHỈ TIÊU	2009	2008	2009/2008
Tổng doanh thu	7,541,215,854,607	7,229,670,734,563	104.31%
Các khoản giảm trừ doanh thu	1,881,381,140	-	
Doanh thu thuần	7,539,334,473,467	7,229,670,734,563	104.28%
Giá vốn hàng bán	6,124,607,814,821	6,471,570,687,509	
Lợi nhuận gộp	1,414,726,658,646	758,100,047,054	186.61%
Doanh thu hoạt động tài chính	73,243,050,848	23,488,737,613	
Chi phí tài chính	609,711,783,281	264,220,905,936	
- Trong đó: lãi vay	151,229,578,673	92,676,189,360	
Chi phí bán hàng	19,630,750,042	13,077,563,825	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32,120,166,909	8,065,350,390	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	826,507,009,262	496,224,964,516	166.56%
Thu nhập khác	1,488,269,201	445,811,897	
Chi phí khác	46,362,482,184	14,332,357,079	
Lợi nhuận khác	(44,874,212,983)	(13,886,545,182)	
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	781,632,796,279	482,338,419,334	162.05%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	124,882,758,190	38,835,662,200	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	363,223,282	(1,653,913,313)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	656,386,814,807	445,156,670,447	147.45%
Lợi ích của nhà đầu tư thiểu số	151,496,688,344	-	
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	504,890,126,463	445,156,670,447	113.42%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Ngày 31 tháng 12 năm 2009

	01/01/2009	Số liệu hợp nhất 31/12/2009	Cty CP mẹ	Thép Thép Việt
TÀI SẢN	1,683,934,821,227	6,004,516,357,399	3,328,104,075,308	3,628,916,387,402
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,262,289,133,579	3,974,181,545,498	2,158,017,415,367	1,969,811,084,517
Tiền và tương đương tiền	18,717,358,008	557,506,308,294	209,417,228,342	348,089,079,952
Đầu tư tài chính ngắn hạn	300,000,000	-	-	-
Các khoản phải thu	923,781,624,728	1,323,983,989,349	655,520,162,266	806,872,793,803
Hàng tồn kho	303,948,220,068	2,046,687,180,004	1,247,932,813,392	813,992,354,278
▪ Hàng tồn kho	305,169,108,737	2,046,687,180,004	1,247,932,813,392	813,992,354,278
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1,220,888,669)	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	15,541,930,775	46,004,067,851	45,147,211,367	856,856,484
TÀI SẢN DÀI HẠN	421,645,687,648	2,030,334,811,901	1,170,086,659,941	1,659,105,302,885
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	279,840,485,311	1,869,207,909,826	232,096,851,427	1,637,111,058,399
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	833,125,000	800,000,000,000	833,125,000
▪ Đầu tư vào công ty con	-	-	800,000,000,000	-
▪ Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	3,500,000,000	833,125,000	-	833,125,000
▪ Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(3,500,000,000)	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	141,805,202,337	160,293,777,075	137,989,808,514	21,161,119,486
Lợi thế thương mại	-	-	-	-
NGUỒN VỐN	1,683,934,821,227	6,004,516,357,399	3,328,104,075,308	3,628,916,387,402
NỢ PHẢI TRẢ	1,150,014,976,532	3,785,002,766,588	1,310,245,642,978	2,613,166,090,330
Nợ ngắn hạn	1,119,785,877,246	2,822,136,572,201	1,304,681,493,786	1,655,864,045,135
Nợ dài hạn	30,229,099,286	962,866,194,387	5,564,149,192	957,302,045,195
VỐN CHỦ SỞ HỮU	533,919,844,695	1,989,655,909,466	2,017,858,432,330	1,015,750,297,072
Vốn chủ sở hữu	531,945,756,911	1,981,117,187,973	2,015,834,376,791	1,009,235,631,118
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500,000,000,000	1,620,000,000,000	1,620,000,000,000	800,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(21,737,072,263)	3,152,490,312	(24,889,562,575)
Quỹ đầu tư phát triển	5,908,442,404	5,908,442,404	5,908,442,404	19,122,387,323
Quỹ dự phòng tài chính	5,293,000,000	6,593,000,000	6,593,000,000	7,750,684,130
Lợi nhuận chưa phân phối	20,744,314,507	370,352,817,832	380,180,444,075	207,252,122,240
Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,974,087,784	8,538,721,493	2,024,055,539	6,514,665,954
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1,974,087,784	8,538,721,493	2,024,055,539	6,514,665,954
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	-	229,857,681,345	-	-

(Tham chiếu : Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 chi tiết tại website của Pomina)

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2010 :**A. Khó khăn năm 2010 :**

- Chính Phủ chủ trương siết chặt tăng trưởng tín dụng 25%, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến quy mô đầu tư trong xây dựng cơ bản.
- Cán cân thương mại của nước ta tiếp tục nhập siêu, yếu tố này góp phần làm mất ổn định tỷ giá ngoại tệ trong khi Công ty lại có tỷ lệ vốn vay cao và chủ yếu bằng ngoại tệ

B. Thuận lợi năm 2010 :

- Thương hiệu Pomina là sự lựa chọn số một về chất lượng cho các công trình trọng điểm như cầu đường, nhà cao tầng ...vv...
- Nhà máy sản xuất sắt xây dựng Thép Việt đã đi vào hoạt động ổn định, năm 2010 sẽ đạt 85% công suất thiết kế (385 ngàn mt), đưa cả hệ thống hiện có thể sản xuất lên đến 1 triệu mt sắt xây dựng năm, tăng khả năng mở rộng thị phần đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng
- Các chỉ tiêu tiêu hao hiện nay được đánh giá là 1 trong 5 Cty có các chỉ tiêu hiệu quả nhất thế giới (Diễn ra tại Italy tháng 12/2009), đảm bảo nâng cao khả năng cạnh tranh không những trong nước mà cả quốc tế

C. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2010

Doanh thu thuần	10,117,000,000,000đ
Lợi nhuận sau thuế	612,000,000,000đ
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	6.05%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	32.71%
Cổ tức	20%

D. Giải pháp năm 2010 :

- Huy động vốn nhằm giảm chi phí tài chính
- Mở rộng thị phần
- Xây dựng nhà máy luyện thép 1 triệu mt, Xây dựng cảng chuyên dùng phục vụ cho các nhà máy
- Tiếp tục nghiên cứu khả năng dự án cán nguội và các sản phẩm sau cán
- Nhằm khắc phục tình trạng loại trừ hàng tồn kho (phế liệu) trong Báo cáo tài chính kiểm toán cho những năm tài chính về sau này, HĐQT sẽ mời đơn vị kiểm toán tham gia quan sát quá trình nhập xuất kho nguyên vật liệu liên tục trong một khoảng thời gian 2-3 tuần trước khi kết thúc năm tài chính.

3. Kết quả thực hiện dự án Pomina 3 :

[a] Giới thiệu dự án

- Địa điểm: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu (KCN nặng)
- Khu đất: khu đất xây dựng nhà máy có tổng diện tích 46 ha, nằm ngay trục lộ đường số 17, cách Nhà máy Điện Phú Mỹ khoảng 1.500m.
- Tổng vốn (cố định) đầu tư: 1.379 tỷ đồng
- Tổng công suất thiết kế: 1.000.000 tấn/năm

[b] Nhu cầu vốn đầu tư:

- *Nhu cầu vốn cố định*

STT	HẠNG MỤC	Giá trị (đồng)
Nhu cầu Vốn cố định		1.379.000.000.000
<i>Nguồn</i>		
1	Vốn chủ sở hữu (36%)	495.000.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (64%)	884.000.000.000

- *Nhu cầu vốn lưu động*

STT	Hạng mục	Năm 2012	Năm 2013	Từ năm 2014 trở đi
1	Sản lượng (tấn)	540.000	800.000	1.000.000
2	Doanh thu (tỷ)	5.036,7	7.461,7	9.327,2
3	Vốn lưu động (tỷ)	555,5	823,0	1.028,7

[c] Tiến độ triển khai dự án :

Trong năm 2009 Công ty đã ký xong hợp đồng với nhà cung cấp thiết bị chính từ Châu Âu là Tennova và Concast, một số những hợp đồng cung cấp thiết bị phụ trợ cũng đã và sẽ tiếp tục ký trong năm 2010

Tháng 02/2010 nhà máy đã động thổ và bắt đầu đi vào xây dựng, việc xây dựng nhà máy lớn nhất hiện nay tại Đông Nam Á cũng là thách thức không nhỏ đối với đội ngũ chúng ta hiện nay, tuy nhiên từ những kinh nghiệm xây dựng nhiều dự án nhà máy thép Pomina trước đó chúng ta sẽ đưa nhà máy đi vào hoạt động quý 2/2012

4. Kết quả chào bán riêng lẻ cho các tổ chức tài chính :

Việc chào bán cổ phần được thực hiện vào tháng 11/2009, vào thời điểm này thị trường chứng khoán diễn biến xấu làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chung của thị trường, xét thấy việc huy động vốn không có lợi nên HĐQT đã quyết định ngưng việc bán cổ phần

	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
Số cổ phiếu chào bán	10.000.000cp	1.000.000cp
Giá trị theo mệnh giá	100 tỷ	10 tỷ
Giá chào bán	45.000 đ/cp	45.000 đ/cp
Huy động vốn	450 tỷ	45 tỷ
Trong đó : * Vốn điều lệ tăng		10 tỷ
* Thặng dư vốn		35 tỷ

5. Kết quả mua lại Thép Thép Việt :

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 23-9-2009, Đại hội cổ đông của Công ty đã thống nhất phát hành 80.000.000 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của Công ty CP Thép Thép Việt để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu Thép Thép Việt theo tỷ lệ 1:1.

Đến ngày 22-12-2009, việc phát hành và chuyển đổi này đã hoàn tất, 100% cổ đông của Cty CP Thép Thép Việt đã trở thành cổ đông của Cty CP Pomina. Tuy nhiên nhằm đảm bảo cho Thép Thép Việt được tiếp tục hưởng các chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, ngày 10-2-2010, Công ty Pomina đã chuyển nhượng 0,5% cổ phần Cty Thép Thép Việt cho hai cá nhân để đảm bảo quy định về số lượng cổ đông tối thiểu (03 cổ đông) của Công ty cổ phần. Hiện tại, Pomina sở hữu 99,5% cổ phần của Cty CP Thép Thép Việt.

6. Thay đổi nhân sự chủ tịch hội đồng quản trị :

Theo nghị quyết của cuộc họp HĐQT ngày 16-01-2010, Hội đồng quản trị Công ty Thép Pomina quyết định giao ông Đỗ Xuân Chiểu thay ông Đỗ Duy Thái làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Pomina.

7. Tiến độ niêm yết:

Ngày nộp hồ sơ niêm yết :	15-01-2010
Ngày chốt danh sách cổ đông để lưu ký tập trung	08-03-2010
Ngày niêm yết có hiệu lực:	07-04-2010
Ngày giao dịch đầu tiên	20-04-2010

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thành phần Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng

Ông Đỗ Văn Khánh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Trương Thành Phúc	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Lan	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Trường	Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Hoạt động sản xuất : Sản lượng và giá trị từng loại sản phẩm qua các năm

Sản lượng thép 2007 – 2009 chi tiết theo dòng sản phẩm ĐVT: tấn

Khoản mục	2007	2008	2009
Thép thanh	535.952,06	441.361,09	449.354,53
Thép cuộn	114.408,92	83.598,06	88.796,69
Thép hình	4.859,10	58,30	-
Cộng	655.220,08	525.017,45	538.151,22

Doanh thu thuần 2007 – 2009 chi tiết theo dòng sản phẩm ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2007	2008	2009
Thép thanh	4.934.147	5.978.099	6.485.270
Thép cuộn	1.046.004	1.063.276	905.701
Thép hình	40.262	792	- (*)
Phế phẩm (thành phẩm)	128.567	187.502	144.589
Phế phẩm (nguyên liệu Billet)			3.774
Cộng	6.148.982	7.229.670	7.539.334

(*) Từ năm 2009, Ban Tổng Giám đốc quyết định ngưng sản xuất sản phẩm này.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2007	2008	2009
Thép thanh	72.633	575.167	1.258.186
Thép cuộn	35.872	182.548	157.202
Thép hình	1.936	385	-
Phế phẩm (thành phẩm)	-	-	-
Phế phẩm (nguyên liệu Billet)	-	-	(661)
Cộng	110.441	758.100	1.414.727

3. Hoạt động quản lý chất lượng:

Công ty đầu tư lớn vào hệ thống máy thử nghiệm thành phần hóa học và máy thử cơ lý tính, đảm bảo mọi thành phẩm xuất xưởng phải chặt chẽ tuân theo tiêu chuẩn đã đăng ký, đồng thời các hoạt động được kiểm soát theo qui trình và mẫu biểu ISO 9001.

Quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty:

- Pomina sản xuất sản phẩm chính theo tiêu chuẩn: TCVN, JIS, ASTM
- Đối với thép rebar (thanh), section (hình) áp dụng hướng dẫn: 5HD25.21
- Đối với thép wirerod (cuộn): áp dụng theo hướng dẫn: 5HD26.21

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

- Phòng KCS: 01 trưởng bộ phận KCS sản xuất và 6 công nhân KCS trình độ trung cấp đi theo ca sản xuất.
- Dịch vụ: Khi sản phẩm bị khách hàng khiếu nại phản ánh về chất lượng thì trưởng bộ phận KCS có trách nhiệm thu thập thông tin sau đó thảo luận giải quyết: test uốn tại trung tâm 3 để có kết quả thỏa mãn khách hàng.

4. Hoạt động cung ứng :

- *Đa dạng hoá các nguồn cung cấp nguyên liệu*

Nguyên liệu chính để sản xuất của Công ty là thép phế liệu và phôi thép (thép thô), chủ yếu xuất xứ từ các nước Âu, Mỹ, Nga và Ukraina, được nhập thông qua các Công ty phân phối trực tiếp từ các nguồn trên.

Hiện nay, nhà máy luyện phôi 500.000 tấn/năm của Công ty Cổ phần Thép Việt đã đi vào hoạt động (từ tháng 10/2007) đã hỗ trợ rất nhiều cho Công ty trong việc chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh.

- *Khắc phục sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận*

Do đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty có nguyên vật liệu chính là phế liệu và phôi thép (chiếm 90% giá thành sản phẩm) và phần lớn phải nhập khẩu từ nước ngoài, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào thị trường thép thế giới. Từ khi ký hợp đồng mở LC đến khi hàng về đến Công ty thường mất một khoảng thời gian là 2-3 tháng. Nếu trong thời gian này giá phôi thép trên thị trường thế giới liên tục biến động tăng giảm không theo chu kỳ thì sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sớm nhận thức rủi ro này, Pomina đi theo chiến lược sản xuất gắn chặt với mạng lưới phân phối. Hơn nữa, bên cạnh nhà máy luyện phôi thép công suất 500.000 tấn/năm của Thép Việt, Pomina hiện đang trong quá trình đầu tư nhà máy luyện phôi công suất 1.000.000 tấn/năm nhằm đáp ứng tối đa (100%) nhu cầu nguyên liệu đầu vào cho việc

cán thép xây dựng, hạn chế việc phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, và từ đó giảm thiểu rủi ro về biến động giá phôi thép trên thị trường thế giới.

5. Hoạt động Marketing

(a) *Sứ mệnh của thương hiệu*

Với sự nhất trí cao nhất của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Pomina cùng với các cố vấn, là những chuyên gia kinh tế hàng đầu của Việt Nam hiện nay, đã tiến hành định vị thương hiệu và xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu cho Pomina trong giai đoạn 2008 - 2015 với sứ mạng: **“Phấn đấu trở thành niềm tự hào của Việt Nam trong ngành công nghiệp nặng”**.

Các giá trị cốt lõi của thương hiệu được xác định làm cơ sở để thực hiện sứ mạng trên:

- Là công ty sản xuất thép có dây chuyền công nghệ hiện đại nhất Vùng Đông Nam Á và Việt Nam hiện nay;
- Trở thành công ty có sản lượng sản xuất thép xây dựng lớn nhất VN vào năm 2009;

(b) *Tầm nhìn thương hiệu:*

Công ty Pomina không ngừng nỗ lực củng cố và phát triển để giữ vững vị trí trong ngành công nghiệp thép Việt Nam và có khả năng cạnh tranh quốc tế.

(c) *Bảo vệ thương hiệu*

- ❖ Đăng ký bảo hộ trong nước
 - Yếu tố đầu tiên mà doanh nghiệp sử dụng để bảo vệ thương hiệu của mình chính là yếu tố chất lượng sản phẩm. Việc tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất là cách hiệu quả nhất để bảo vệ uy tín thương hiệu của mình.
 - Về mặt pháp lý, thương hiệu POMINA (thương hiệu Công ty) và các thương hiệu sản phẩm (các nhãn hàng) đều được đăng ký bảo hộ bởi Cục Sở hữu Trí tuệ (Bộ khoa học và Công nghệ).
- ❖ Các biện pháp bảo vệ thương hiệu khác
 - Phương pháp trực quan thương hiệu chống hàng nhái, hàng giả, đồng thời cũng như một sự cam kết với khách hàng về chất lượng sản phẩm, các sản phẩm của Công ty đều được in mác thép và logo nổi trên mỗi sản phẩm.
 - Về mặt pháp lý, Công ty chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng như Quản lý Thị trường, Trung tâm Kiểm định III, các tổ chức xã hội như Hội bảo vệ Người tiêu dùng để cùng thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện có những sản phẩm không đạt chất lượng mang thương hiệu Công ty xuất hiện trên thị trường.
 - Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các chương trình truyền thông thương hiệu nhằm xây dựng và nâng cao nhận thức của khách hàng đối với thương hiệu của Công ty. Từ đó,

người tiêu dùng có được sự nhận biết đối với sản phẩm của Công ty, phân biệt được so với các sản phẩm khác...

(d) *Mức độ đầu tư cho công tác xây dựng, quảng bá thương hiệu:*

Ý thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng và phát triển thương hiệu, mức chi tiêu hàng năm của công tác này được tăng theo hàng năm, tỷ lệ với sự phát triển nhanh chóng của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và hiện đã đạt mức 1 triệu USD/năm, bao gồm hàng loạt các hoạt động đa dạng khác nhau như tài trợ, quảng cáo, tổ chức sự kiện...

Chi phí truyền thông thương hiệu Pomina năm 2009

Hoạt động	Ngân sách (đồng)
Chương trình “Ngôi nhà Mơ ước”	7.260.000.000
Chương trình “Câu chuyện Ước mơ”	6.600.000.000
Chương trình “Chìa khóa thành công”	3.420.000.000
Cúp Xe đạp Truyền hình TP HCM	847.000.000
Bảng hiệu cho hệ thống cửa hàng đại lý	1.200.000.000
Bảng quảng cáo cỡ lớn (Billboard) cho nhãn hiệu	120.000.000
Hội chợ	120.000.000
Quảng cáo TVC spots tại thị trường Campuchia	360.000.000
Các hoạt động PR truyền thông báo đài	300.000.000
Các hoạt động tài trợ hội nghị, hội thảo ngành thép và ngành xây dựng	500.000.000
TỔNG CỘNG	20.727.000.000

Kế hoạch truyền thông thương hiệu Pomina năm 2010

Hoạt động	Ngân sách (đồng)
Chương trình “Ngôi nhà Mơ ước”	5.800.000.000
Chương trình “Câu chuyện Ước mơ”	4.400.000.000
Chương trình “Chìa khóa thành công”	3.438.000.000
Cúp Xe đạp Truyền hình TP HCM	1.373.482.000
Chi phí truyền thông, quảng cáo khác	14.988.518.000
TỔNG CỘNG	30.000.000.000

6. Hoạt động đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Chính sách đào tạo: Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của công ty. Chính sách đào tạo có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong phong cách. Đối với các nhân viên có năng lực thì thường xuyên được công ty cử đi nước ngoài tham gia các khoá đào tạo và thực tập. Nhân viên được đào tạo dài hạn ở nước ngoài phải ký hợp đồng cam kết làm việc lâu dài tại Công ty

Chế độ khen lương thưởng: Mức lương trung bình 2009 đối với CBNV văn phòng là: 5.989.000 đồng, đối với công nhân trực tiếp sản xuất là: 4.376.000 đồng. Mỗi năm, công nhân được hưởng thêm 1 tháng lương, nhân viên văn phòng, kỹ sư được thưởng 2 tháng lương. Ngoài ra công nhân được hưởng thêm lương vượt năng suất; thưởng cho các cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Tất cả 100% CBCNV nhà máy đều được đóng BHXH và BHYT theo quy định và các bộ phận nặng nhọc, độc hại thì đều được hưởng phụ cấp. Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm.

7. Hoạt động tài chính

(a) Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao phù hợp với quy định của Nhà nước. Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà, xưởng và vật kiến trúc: 25 năm
- Máy móc thiết bị: 3-7 năm
- Phương tiện vận tải: 2- 6 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 3-5 năm
- Phần mềm: 3 năm

(b) Mức lương bình quân năm 2009

Mức lương trung bình đối với CBNV văn phòng là: 5.989.000 đồng, đối với công nhân trực tiếp sản xuất là: 4.376.000 đồng.

(c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

(d) Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản lệ phí, thuế Công ty luôn nộp đầy đủ, đúng hạn theo luật định.

(e) Trích lập quỹ theo luật định

Hàng năm căn cứ vào báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán, HĐQT đề xuất tỷ lệ mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính,

quỹ phúc lợi khen thưởng trước Đại hội cổ đông thường niên theo đúng luật định và điều lệ Công ty.

Hiện tại mức trích lợi nhuận của Công ty trong năm như sau:

- Quỹ dự trữ bắt buộc : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ phát triển kinh doanh: khoảng 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng & phúc lợi để lại: khoảng 5% lợi nhuận sau thuế

(f) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2007 – 2009 Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2007	2008	2009
1	Tổng giá trị tài sản	1.416.021	1.683.935	6.004.516
	<i>% tăng giảm so với cùng kỳ năm trước</i>	<i>(2,21)</i>	<i>15,91</i>	<i>256,58</i>
2	Doanh thu thuần	6.148.982	7.229.671	7.539.334
	<i>% tăng giảm so với cùng kỳ năm trước</i>	<i>59,69</i>	<i>17,58</i>	<i>4,28</i>
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	28.466	496.224	826.507
	<i>% tăng giảm so với cùng kỳ năm trước</i>	<i>1,88</i>	<i>1.643,22</i>	<i>66,56</i>
4	Lợi nhuận khác	692	(13.887)	(44.874)
5	Lợi nhuận trước thuế	29.158	482.338	781.633
6	Lợi nhuận sau thuế	27.129	445.156	656.387
	<i>% tăng giảm so với cùng kỳ năm trước</i>	<i>4,83</i>	<i>1.540,87</i>	<i>-</i>
	<i>LNST của cổ đông thiểu số</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>151.497</i>
	<i>LNST của Công ty mẹ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>504.890</i>
7	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá (%)	-	88	9,4

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2007 – 2009

Chỉ tiêu	Đvt	2007	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	1,13	1,40
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,86	0,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	87,55	68,29	63,04
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	%	712,83	216,19	190,23
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	16,27	23,24	5,21
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	4,37	4,29	1,26
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,44	6,16	8,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,92	26,44	10,93
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp bình quân (*)	%	18,93	144,78	97,19
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15,60	83,68	32,99
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,46	6,86	10,96

(*) *Vốn thực góp từ 01/01/2008 đến 16/07/2008 là 143.298.744.652 đồng. Vốn thực góp từ 17/07/2008 đến 31/12/2008 là 500.000.000.000 đồng. Vốn góp bình quân 2008 là 307.479.048.483 đồng, tương đương 30.747.904 cổ phần*

Vốn thực góp từ 01/01/2009 đến 09/07/2009 là 500.000.000.000 đồng. Vốn thực góp từ 10/07/2009 đến 21/12/2009 là 820.000.000.000 đồng. Vốn thực góp từ 22/12/2009 đến 31/12/2009 là 1.620.000.000.000 đồng. Vốn góp bình quân 2009 là 675.342.470.000 đồng, tương đương 67.534.247 cổ phần

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Pomina tăng dần qua các năm, đến năm 2009 là 1,4 lần, cho thấy khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn ngày càng tốt hơn. Hệ số thanh toán nhanh ổn định qua các năm.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ/tổng tài sản giảm dần từ năm 2007 đến năm 2009 do Công ty thực hiện việc tái cấu trúc cơ cấu nguồn vốn trong các năm này. Năm 2008, Pomina chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty trách nhiệm hữu hạn thành Công ty cổ phần và tăng vốn điều lệ từ 143 tỷ đồng (năm 2007) lên 500 tỷ đồng (năm 2008). Năm 2009, Công ty thực hiện phát hành để huy động vốn (vốn điều lệ tăng lên 820 tỷ vào tháng 07/2009 và đến cuối năm 2009 là 1.620 tỷ đồng) nhằm tài trợ dự án, bổ sung nguồn vốn kinh doanh và sở hữu 100% Thép Thép Việt. Điều này đã làm giảm tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn, và như vậy Công ty sẽ giảm rủi ro cũng như áp lực về chi phí vay.

Tương tự, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng biến động giảm đáng kể từ năm 2007 là 712,83% còn 190,23% vào năm 2009.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2009 giảm so với năm 2008 do Công ty thay đổi chính sách quản trị và dự trữ hàng tồn kho nguyên liệu vật liệu đầu vào để đảm bảo khâu sản xuất ổn định, đáp ứng được nhu cầu khách hàng. Số liệu hàng tồn kho cuối năm 2008 là 305 tỷ đồng, trong khi đến cuối năm 2009, con số này là 1.248 tỷ đồng.

Chỉ số doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2009 giảm so với 2008 do trong năm Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy mới nên tổng tài sản tăng, trong khi dự án đến cuối 2011 mới bắt đầu đi vào hoạt động và tạo ra doanh thu.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ mức 0,44% năm 2007 lên mức 6,16% năm 2008 và năm 2009 là 8,71%. Nguyên nhân chủ yếu do giá vốn hàng bán giảm (do khấu hao giảm, tiêu hao nguyên vật liệu giảm).

Tương tự, hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần cũng tăng từ mức 0,46% năm 2007 lên mức 6,86% năm 2008 và năm 2009 là 10,96%.

Hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản tăng đáng kể so với năm 2007 nhưng giảm so với năm 2008, nguyên nhân do trong năm 2009, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy mới.

Lợi nhuận sau thuế trên vốn góp bình quân và lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng đáng kể so với năm 2007 nhưng giảm so với năm 2008, nguyên nhân do trong năm 2009, Công ty thực hiện 2 đợt phát hành tăng vốn từ 500 tỷ đồng (đầu năm 2009) đến 1.620 tỷ đồng (cuối năm 2009).

IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thành phần Ban Kiểm Soát :

- 1) Ông Trần Tô Tử - Trưởng Ban Kiểm soát
- 2) Ông Nguyễn Bạch Trường Chinh: Thành viên Ban Kiểm soát
- 3) Ông Đỗ Hoàn Mỹ: Thành viên Ban Kiểm soát

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT và Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông,
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
- Các Biên bản họp, nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp,

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty,
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD,
- Các quyết định của Ban TGD đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban TGD đều được trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng nghị quyết,
- Các Hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2009 đều được ký kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ bất thường ngày 23-9-2009

Theo ủy nhiệm của đại hội, HĐQT đã tiến hành đúng theo nghị quyết của ĐHCĐ bất thường lần III ngày 23-9-2009 với những nội dung sau:

a. Việc phát hành riêng lẻ 80.000.000 cổ phiếu Pomina để đổi lấy 80.000.000 cổ phiếu Thép Thép Việt theo tỷ lệ 1/1.

- Đợt 1 ngày 7-9-2009 đã chuyển 284 cổ đông với 10.620.700cp
- Đợt 2 ngày 3-12-2009 đã chuyển 75 cổ đông với 69.379.300cp

Như vậy, đến ngày 31-12-2009, tất cả cổ đông Thép Thép Việt đã trở thành cổ đông Pomina và Công ty Thép Thép Việt trở thành công ty con thuộc Pomina sở hữu 100%. Tuy nhiên, đến ngày 02/03/2010, nhằm duy trì hình thức hoạt động là công ty cổ phần đối với Thép Thép Việt để tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, Pomina đã chuyển nhượng 0,5% cổ phần Thép Thép Việt cho 02 cá nhân. Hiện tại, Pomina sở hữu 99,5% cổ phần của Thép Thép Việt.

b. Việc phát hành riêng lẻ 10.000.000 cổ phiếu Pomina cho các nhà đầu tư tổ chức.

Ngày 7-10-2009, HĐQT đã phát hành bản cáo bạch chào bán riêng lẻ đến trên 20 nhà đầu tư tổ chức với giá tối thiểu là 45.000 đồng/cp. Tuy nhiên, trên TTCK niêm yết từ ngày 28-10-2009 đã bắt đầu suy thoái, VN-Index từ 600 điểm đã sụt giảm liên tục (đến 17-12-2009 VN-Index còn 434 điểm). Vì thế, ngày 15-11-2009, HĐQT đã quyết định dừng đợt phát hành riêng lẻ này và kết quả là có 1 nhà đầu tư tổ chức đã đăng ký mua 1.000.000cp với giá 45.000 đồng/cp như báo cáo của HĐQT

c. Việc niêm yết cổ phiếu Pomina

Sau khi hoàn tất việc phát hành riêng lẻ và mua lại công ty Thép Thép Việt, HĐQT đã xúc tiến ngay việc lập hồ sơ niêm yết cổ phiếu Pomina và đã nộp hồ sơ niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM ngày 15-1-2010. Hiện nay, tuy hồ sơ niêm yết Pomina đã được Sở

GDCK chấp thuận về nguyên tắc, nhưng do bản điều lệ cần phải điều chỉnh một số điều khoản cho phù hợp theo điều lệ mẫu của công ty niêm yết nên ngày niêm yết và giao dịch cổ phiếu Pomina chỉ có thể sớm nhất ngay sau đại hội cổ đông thông qua các điều khoản sửa đổi.

d. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Căn cứ theo danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết năm 2009, HĐQT đã tiếp tục ký hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC-BDO) là đơn vị đã kiểm toán cho Pomina liên tục nhiều năm qua. Đồng thời, HĐQT cũng mời Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC-BDO) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty con Thép Thép Việt nhằm tạo thuận lợi cho việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất trong hệ thống Pomina Group.

3. Kết quả giám sát việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 2009

Báo cáo tài chính năm 2009 tại công ty mẹ Pomina và tại công con Thép Thép Việt đã được kiểm toán đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2009, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Riêng về hàng tồn kho, trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC-BDO có thể hiện ý kiến ngoại trừ.

(Tham chiếu : Báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán AFC-BDO trên website Pomina)

Về việc này, Ban kiểm soát cũng thống nhất ý kiến của Công ty kiểm toán do nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất phôi thép tại công ty con Thép Thép Việt là phế liệu có đặc điểm là không đồng nhất về kích thước, trọng lượng, hình dạng... nên không thể đo đạc hay ước lượng được tại thời điểm kiểm kê. Trước đây, Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam khi kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 của Thép Thép Việt cũng chưa có phương pháp nào để xác định kiểm kê tồn kho phế liệu này. Đây là một tồn tại cần có giải pháp khắc phục trong năm 2010.

4. Kết luận và kiến nghị:

- a. Từ năm 2010, Pomina đã trở thành công ty niêm yết, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị công ty theo Quyết định 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính áp dụng bắt buộc các Công ty niêm yết chứng khoán.
- b. Căn cứ vào chất lượng, tiến độ thực hiện và giá cả dịch vụ kiểm toán của Công ty Kiểm Toán và Tư Vấn Tài chính Kế Toán (AFC), Ban Kiểm soát kiến nghị tiếp tục chọn Công ty AFC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2010.

V. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/03/2010 :

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GĐKKD	Số lượng (Mệnh giá: 10.000 đồng/CP)	Trị giá (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH TM-SX Thép Việt	269 Lý Thường Kiệt, P13, Q.11	047878 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp lần thứ 21 ngày 21/08/2007	98.165.000 <i>(số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 48.500.000 cổ phần)</i>	981.650	60,22
Ông Đỗ Văn Phúc	Số 9, Đường số 2, CX Lữ Gia, P.15, Q.11	021328455 do CA-TP.HCM cấp ngày 08/04/2002	1.960.000 <i>(số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 1.000.000 cổ phần)</i>	19.600	1,20
Bà Đỗ Thị Kim Ngọc	Số 30, Đường số 2, CX Lữ Gia, P.15, Q.11	020985307 do CA-TP.HCM cấp ngày 30/12/2002	7.590.100 <i>(số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 500.000 cổ phần)</i>	75.901	4,66
Tổng cộng			107.715.100	1.077.151	66,08

Ghi chú: Căn cứ theo Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực từ 01/07/2006) quy định sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty Cổ phần Thép Pomina chính thức chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần vào ngày 17 tháng 07 năm 2008 do vậy điều kiện chuyển nhượng áp dụng với cổ đông sáng lập có hiệu lực đến hết ngày 17 tháng 07 năm 2011.

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/03/2010

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GĐKKD	Số lượng (Mệnh giá: 10.000 đồng/CP)	Trị giá (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH TM-SX Thép Việt	269 Lý Thường Kiệt, P13, Q.11	047878 do Sở KH&ĐT Tp.HCM cấp lần thứ 21 ngày 21/08/2007	98.165.000	981.650	60,22
Tổng cộng			98.165.000	981.650	60,22

3. Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 08/03/2010

TT	Danh mục	Giá trị (triệu đồng)	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông bên trong	1.236.061,1	75,83	10	1	9
	- Cổ đông sáng lập	1.077.151	66,08	3	1	2
	- Hội đồng quản trị	106.101,4	6,51	4	0	4
	- Ban Tổng Giám đốc	18.940,1	1,16	1	0	1
	- Ban kiểm soát	25	0,002	1	0	1
	- Kế toán trưởng	0	0	0	0	0
	- Cán bộ công nhân viên	33.843,6	2,08	1	0	1
	- Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
3	Cổ đông bên ngoài	393.938,9	24,17	354	19	335
	- Trong nước	289.634,1	17,77	346	17	329
	- Nước ngoài	104.304,8	6,40	8	2	6
Tổng cộng		1.630.000	100	364	20	344

CÔNG TY CP THÉP POMINA
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ VĂN KHÁNH